

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 113/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quyết định biên chế công chức

và phê duyệt số lượng người làm việc của tỉnh năm 2025

SỔ NỘI VỤ TỈNH BÌNH ĐỊNH	
ĐẾN	Số: 1082
	Ngày: 21/10/25
	Chuyển:
	Số và Ký hiệu HS:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng biên chế các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 1622-QĐ/TU ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương năm 2025;

Xét Tờ trình số 322/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định biên chế công chức và phê duyệt số lượng người làm việc của tỉnh năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-PC ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính và phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Bình Định năm 2025 như sau:

- Tổng số biên chế công chức hành chính: 2.127 biên chế.
- Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập: 24.856 người.

Trong đó:

- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 20.458 người;
- Các đơn vị sự nghiệp y tế: 2.947 người;
- Các đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin - thể thao: 567 người;
- Các đơn vị sự nghiệp khác: 884 người.

3. Tiếp tục thực hiện 551 biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập được bổ sung cho năm học 2022 – 2023 (310 biên chế) và năm học 2023 – 2024 (241 biên chế) theo Quyết định số 3221-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bình Định năm 2025.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP; Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND tỉnh, ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục I
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: **115** /NQ-HĐND ngày **11** / **11**/2024 của HĐND tỉnh)

TT	Cơ quan, địa phương	Biên chế giao năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4
I	CẤP TỈNH	1.211	
1	Văn phòng UBND tỉnh	55	
2	Sở Ngoại vụ	20	
3	Sở Thông tin và Truyền thông	25	
4	Ban Dân tộc	16	
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	67	
6	Sở Tư pháp	29	
7	Sở Du lịch	22	
8	Thanh tra tỉnh	40	
9	VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	38	
10	Sở Xây dựng	56	
11	Sở Tài chính	59	
12	Sở Văn hóa và Thể thao	31	
13	Sở Công Thương	42	
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	39	
15	Sở Nội vụ	64	
16	Sở Giao thông vận tải	54	
17	Sở Y tế	63	
18	Sở Khoa học và Công nghệ	36	
19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	44	
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	43	
21	Ban Quản lý Khu kinh tế	43	
22	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	325	



TT	Cơ quan, địa phương	Biên chế giao năm 2025	Ghi chú
II	CẤP HUYỆN	916	
1	Thành phố Quy Nhơn	135	
2	Thị xã An Nhơn	83	
3	Huyện Vĩnh Thạnh	73	
4	Huyện Vân Canh	73	
5	Thị xã Hoài Nhơn	86	
6	Huyện Tuy Phước	82	
7	Huyện An Lão	74	
8	Huyện Hoài Ân	77	
9	Huyện Phù Cát	78	
10	Huyện Phù Mỹ	78	
11	Huyện Tây Sơn	77	
	TỔNG CỘNG	2.127	

Handwritten signature

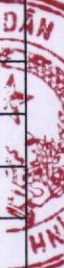
Phụ lục II
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2025
*(Kèm theo Nghị quyết số: **113** /NQ-HĐND ngày **12** / **11**/2024 của HĐND tỉnh)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	24.856	
I	ĐVSNCL thuộc Sở, ban, ngành tỉnh	7.098	
1	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	108	
2	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	24	
3	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	63	
4	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn	96	
5	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp	23	
6	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh thuộc Sở Nội vụ	15	
7	Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh	15	
8	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	17	
9	Trung tâm Xúc tiến du lịch thuộc Sở Du lịch	11	
10	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương	15	
11	Sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	32	
12	Sự nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	25	
13	Sự nghiệp thuộc Sở Lao động - TB và XH	106	
14	Sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	3.131	
15	Sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	142	
16	Sự nghiệp Y tế	2.947	
17	Sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	47	
18	Sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	231	
19	Ban Quản lý dự án và GPMB Khu kinh tế	15	
20	Đơn vị sự nghiệp khối Đảng	22	
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	5	
22	Quỹ Phát triển KHCN tỉnh	3	
23	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu	5	

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4
II	ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	17.758	
1	Thành phố Quy Nhơn	2.505	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	33	
-	Đội Trật tự đô thị	74	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	9	
-	Trung tâm Công nghệ thông tin	9	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	42	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	2.338	
2	Thị xã Hoài Nhơn	2.279	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	22	
-	Ban Quản lý Rừng phòng hộ	10	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	25	
-	Đội Quản lý trật tự đô thị	10	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	2.197	
3	Thị xã An Nhơn	1.897	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	13	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	25	
-	Đội Quản lý trật tự đô thị	8	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	1.829	
4	Huyện Tuy Phước	2.006	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	30	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	1.939	
5	Huyện Phù Cát	2340	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20	
-	Ban Quản lý Rừng phòng hộ	11	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	13	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	36	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	2.258	
6	Huyện Phù Mỹ	2.114	

3/1/2021

TT	Tên cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15	
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	12	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	27	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	2.039	
7	Huyện Tây Sơn	1.642	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20	
-	Ban Quản lý Rừng phòng hộ	13	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	18	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	20	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	1.570	
8	Huyện Hoài Ân	1.170	
-	Trung tâm VH-TT-TT	18	
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	11	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	19	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	1.107	
9	Huyện An Lão	640	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	19	
-	Ban Quản lý Rừng phòng hộ	18	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	13	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	14	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	575	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	632	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	19	
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	16	
-	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	11	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	8	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	578	
11	Huyện Vân Canh	533	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	17	
-	Ban Quản lý Rừng phòng hộ	15	
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	9	
-	Trung tâm GDNN-GDTX	8	
-	Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	484	



bs-tu

Phụ lục III
BIÊN CHẾ GIÁO VIÊN ĐÃ BỔ SUNG CỦA GIAI ĐOẠN 2022 - 2026
 (Kèm theo Nghị quyết số: **113** /NQ-HĐND ngày **12** /**12**/2024 của HĐND tỉnh)

TT	Cơ quan, địa phương	Biên chế giáo viên bổ sung năm học 2022-2023	Biên chế giáo viên bổ sung năm học 2023-2024	Tổng cộng biên chế giáo viên đã bổ sung của giai đoạn 2022-2026	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Thành phố Quy Nhơn	61	67	128	
2	Thị xã Hoài Nhơn	61	15	76	
3	Huyện Tuy Phước	15	10	25	
4	Huyện Hoài Ân	35	10	45	
5	Huyện Tây Sơn	0	26	26	
6	Huyện Vĩnh Thạnh	40	2	42	
7	Huyện An Lão	9		9	
8	Huyện Vân Canh	23		23	
9	Thị xã An Nhơn	35		35	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	31	111	142	
	Tổng cộng	310	241	551	